

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **41/2022/HSST**
Ngày 14/9/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Hùng.
Ông Nguyễn Sỹ Nghị.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* ông Hoàng Bá Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐHPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/09/1984; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn M – sinh năm 1962; con bà: Nguyễn Thị H – sinh năm 1961; Vợ: Nguyễn Thị B – sinh năm 1984, con: có 01 con sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/03/2022 đến ngày 02/4/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Tăng Thị Ch – sinh năm 1966.

Địa chỉ: xóm Phú Th, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Ánh H – sinh năm 1977. Vắng mặt.

Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, phường Hòa Khánh B, quận Liên Ch, Đà Nẵng.

Chỗ ở hiện nay: khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đ, Nghệ An.

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị Thanh Tr – sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, An Hải B, quận Sơn Tr, Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 13/03/2022 Nguyễn Văn H đi xe máy Honda Airblade, biển kiểm soát 43F1-563.5.. chở bạn gái là chị Nguyễn Thị Ánh H đến hiệu thuốc tây chị Nguyễn Thị Ph thuộc xóm Đồng Tr, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn để mua thuốc cảm cúm. Trước lúc H đến hiệu thuốc chị Ph thì chị Tăng Thị Ch đã đến hiệu thuốc chị Ph để mua thuốc tây, trong lúc chờ chị Ph lấy thuốc thì chị Ch để chiếc máy điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi trên tủ kính của hiệu thuốc để đi vệ sinh. Khi đến hiệu thuốc thì H vào hỏi mua các loại thuốc kháng sinh để trị ho, cảm cúm nên chị bán thuốc đang đi soạn các loại thuốc. Trong quá trình đứng đợi lấy thuốc thì H thấy tại tủ kính phía trước cửa kính hiệu thuốc có một chiếc điện thoại di động đặt trên tủ kính, thấy chị bán thuốc đang đứng xa, không chú ý nên H đã lấy chiếc điện thoại di động cất dấu vào túi quần của mình, sau đó nhận lấy thuốc và thanh toán tiền thuốc xong thì H ra ngồi sau xe máy chị H điều khiển đi về nhà H. Khi đi về đến khu vực Trạm trộn Bê tông tươi Phủ Quỳ đường Quốc lộ 36 thuộc khối Tân H, Thị trấn Nghĩa Đ, huyện Nghĩa Đàn thì H lấy chiếc sim trong máy điện thoại đã trộm cắp được vứt xuống bờ ruộng sát đường. Sau khi biết hành vi trộm cắp của mình không thể che dấu được nên đến ngày 24/03/2022, Nguyễn Văn H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn để đầu thú, giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTS ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Nghĩa Đàn kết luận: Chiếc điện thoại di động loại Xiaomi Lite 5G NE, số sê ri 35672/R1YD08963, số IMEI1: 863715063148604/00, số IMEI2: 863715063148612/00, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, không có sim, máy đã qua sử dụng có trị giá 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51, điều 54 và điều 38 - Bộ luật hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 đến 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng đã trả lại cho người bị hại; Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm; về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bị hại chị Tăng Thị Ch có lời khai trình bày: Vào ngày 13/03/2022 chị đi đến hiệu thuốc chị Nguyễn Thị Ph thuộc xóm Đồng Tr, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đàn để mua thuốc tây, trong lúc đang chờ lấy thuốc thì chị để máy điện thoại hiệu Xiaomi trên tủ kính của hiệu thuốc để đi vệ sinh, khi quay lại lấy thuốc thì không thấy chiếc điện thoại ở đâu nữa nên chị đã đến cơ quan công an báo mất điện thoại. Sau khi tôi trình báo thì Nguyễn Văn H đã lên đầu thú và trả lại chiếc điện thoại cho tôi. Nay tôi không yêu cầu gì về dân sự và đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Ánh H khai trình bày: Vào sáng ngày 13/3/2022 anh H chở

chị H đi đến hiệu thuốc để mua thuốc cảm cúm thì sau đó đi về nhà anh H. Khi về nhà thì anh H có đưa cho tôi một máy điện thoại nhờ phá khóa thì tôi phá khóa máy điện thoại cho anh H. Sau khi Công an mời lên làm việc thì chị H mới biết chiếc điện thoại đó là do anh H trộm cắp được mà có. Chị H không biết anh H trộm cắp điện thoại từ khi nào cả. Nay chị H không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và không có ý kiến tranh luận gì xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định được vào khoảng 10 giờ ngày 13/03/2022, Nguyễn Văn H đi đến hiệu thuốc chị Nguyễn Thị Ph thuộc xóm Đồng Tr, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ để mua thuốc cảm cúm, quan sát thấy tại tủ kính phía trước cửa kính hiệu thuốc có một chiếc điện thoại di động đặt trên tủ kính nên Nguyễn Văn H đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Lite 5G NE của chị Tăng Thị Ch có trị giá 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*) đưa về nhà để sử dụng. Hành vi của bị cáo thực hiện đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người bị hại tài sản bị mất trộm để khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình điều tra bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt:* Xét thấy bị cáo ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do hám lợi nên đã đẩy bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được cho bị hại, bị cáo phạm tội chưa gây ra hậu quả lớn, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 65 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho UBND Thị trấn Nghĩa Đ – huyện Nghĩa Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điều 136- Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, người bị hại; Người liên quan;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã (phường) nơi b/c cư trú được biết;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lương Anh Xuân

